

	Tên chất	CTHH	Loại	T/ tan		CTHH	Tên chất	Loại	T/ tan
1	Nhôm hidroxit				11	Ba(NO ₃) ₂			
2	Kali sunfua				12	HCl			
3	Canxi cacbonat				13	ZnSO ₄			
4	Natri hidroxit				14	Cu(OH) ₂			
5	Bạc oxit				15	K ₂ SO ₃			
6	Đồng(II) sunfit				16	SO ₂			
7	Canxi photphat				17	MgCO ₃			
8	Kali oxit				18	ZnCl ₂			
9	Magie clorua				19	Na ₂ HPO ₄			
10	Bari sunfat				20	CaS			